

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2018/HS-ST

Ngày 23-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Phan S Phác.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoàn Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: số 41/2018/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm 1970; Tại: thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: tổ dân phố 02, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Đức T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); Vợ là Nguyễn Thị Kim D (đã ly hôn) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Nhân thân: Ngày 22/3/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắc Lắc xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 155 của Bộ luật hình sự năm 1985. Ngày 17/02/2001, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống (bị can đã được xoá án tích). Ngày 02/10/2001, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc xử phạt 06 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 154 Bộ luật hình sự 1985. Ngày 24/12/2001, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống (bị can đã được xoá án tích). Ngày 13/4/2018 thực hiện hành vi phạm tội tại tổ dân phố 15, thị trấn Đắc Mil, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông. Ngày 14/4/2018 thực hiện hành vi phạm tội tại phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc; Bị bắt theo quyết định truy nã vào ngày 24/7/2018, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Thành S, sinh năm 1993 (vắng mặt)
Trú tại: tổ dân phố 06, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.
2. Chị Nguyễn Thị Vân K, sinh năm 1972 (vắng mặt)
Trú tại: 35/12 Nguyễn Văn L, phường Tân A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị Tố U, sinh năm 1978 (vắng mặt)
Trú tại: Phường Tân A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn 9A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.
3. Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1964 (vắng mặt)
Trú tại: tổ dân phố 02, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
4. Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1977 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn 10, xã Nam B, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.
5. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Trú tại: 58 Nguyễn Văn L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 13/4/2018 đến ngày 14/4/2018, Nguyễn Đức T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 13/4/2018, Nguyễn Đức T đến ki-ốt của bà Trần Thị Tố U tại khu vực Chợ thị trấn Đắk Mil, tổ dân phố 15, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mi để mua rau thì phát hiện chiếc điện thoại di động OPPO A83 màu vàng hồng của chị Nguyễn Thị Thành S là người làm thuê của bà Trần Thị Tố U đang cầm sạc nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. Do không có người trông coi nên Nguyễn Đức T lấy chiếc điện thoại di động bỏ vào túi quần, rồi tiếp tục ra mua rau và đi về.

Khoảng 05 giờ 45 phút, cùng ngày, chị Nguyễn Thị Thành S quay lại kiểm tra điện thoại thì phát hiện đã bị mất sau khi xem camera giám sát tại ki-ốt bán hàng thì phát hiện Nguyễn Đức T là người đã thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại của chị Nguyễn Thị Thành S. Biết Nguyễn Đức T đang ở nhà chị Nguyễn Thị Nga ở thôn 9A, Đắk Lao, Đắk Mil nên chị Nguyễn Thị Thành S đã đến đây tìm và gặp Nguyễn Đức T để xin lại điện thoại nhưng Nguyễn Đức T không thừa nhận, vì vậy chị Nguyễn Thị Thành S đã đến trình báo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil.

Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 15/4/2018 Nguyễn Đức T mang chiếc điện thoại di động OPPO A83 Gold màu vàng hồng đến gửi cho bà Nguyễn Thị Nga và nhờ trả lại cho chị Nguyễn Thị Thành S.

Đến ngày 17/04/2018, Nguyễn Đức T đến đầu thú tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 13/4/2018, Nguyễn Đức T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMA Novo biển số 52T - 3228 đến quán cà phê Sóc Nâu, tại số nhà 58, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do chị Nguyễn Thị Vân K để uống nước.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút, cùng ngày, Nguyễn Đức T ra tính tiền thì phát hiện 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus Zenfone3 ZE552K2 loại 64Gb của chị Nguyễn Thị Vân K đang để ở trong tủ kính quầy tính tiền không khoá, không có người trông coi nên Nguyễn Đức T lấy điện thoại di động nói trên bỏ vào túi quần phía trước bên phải rồi đi ra ngoài ngồi lên xe mô tô biển số 52T6-3228 định bỏ chạy thì bị chị Nguyễn Thị Vân K và người dân xung quanh bắt quả tang và bàn giao cho cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận định giá tài sản số 81/KLĐG ngày 25/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Asus Zenfone3 ZE552K2 loại 64Gb có giá trị còn lại là 2.500.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 15/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Mil đã kết luận: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 gold màu vàng hồng có giá trị còn lại là 3.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 45/Ctr-VKS ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ ngU quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng.

- **Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52 và điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đức T mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

- **Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn

hiệu OPPO A83 gold màu vàng hồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Asus Zenfone3 ZE552K2 loại 64Gb cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Nouvo biển số 52T6-3228. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ, đề nghị Hội đồng xét xử cần giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đắk Mil truy tìm chủ sở hữu trong thời hạn 12 tháng, nếu xác định được chủ sở hữu thì trả lại, không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi khách quan và hậu quả do hành vi khách quan của bị cáo gây ra, bị cáo khai nhận như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 13/4/2018 đến ngày 14/4/2018, Nguyễn Đức T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 13/4/2018, tại tổ dân phố 15, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Đức T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thành S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 gold màu vàng hồng có giá trị còn lại là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 14/4/2018, tại tổ dân phố 12, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Đức T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Vân K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Asus Zenfone3 ZE552K2 loại 64Gb có giá trị còn lại là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Đức T chiếm đoạt là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Đức T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm...”

[3] Đánh giá tính chất vụ án:

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác và làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, để có tiền tiêu xài phục vụ cho lợi ích cá nhân của bản thân nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc trông coi, bảo quản tài sản chỉ trong thời gian ngắn (02 ngày) bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 gold màu vàng hồng của chị Nguyễn Thị Thành S có giá trị còn lại là 3.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Asus Zenfone3 ZE552K2 loại 64Gb của chị Nguyễn Thị Vân Khánh có giá trị còn lại là 2.500.000 đồng.

Do đó, để đảm bảo việc giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả phạm tội mà bị cáo đã gây ra để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt và đảm bảo được mục đích của hình phạt theo pháp luật. Đồng thời, đây còn là bài học cho những ai có ý định trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác để trục lợi.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 22/3/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 155 của Bộ luật hình sự năm 1985. Ngày 17/02/2001, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống (đã được xoá án tích). Ngày 02/10/2001, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 154 Bộ luật hình sự 1985. Ngày 24/12/2001, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống. Qua hai lần phạm tội bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, sửa chữa mình mà ngày 13/4/2018 tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tại tổ dân phố 15, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông (giá trị tài sản chiếm đoạt 3.500.000đ). Ngày 14/4/2018 thực hiện hành vi trộm cắp tại phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (giá trị tài sản chiếm đoạt 2.500.000đ). Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Ngày 15/4/2018 bị cáo đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil để đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Chị Nguyễn Thị Thành S có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 gold màu vàng hồng cho chị Nguyễn Thị Thành S và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Asus Zenfone3 ZE552K2 loại 64Gb cho chị Nguyễn Thị Vân Khánh là các chủ sở hữu hợp pháp, phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Nouvo biển số 52T6-3228 bị cáo Nguyễn Đức T mua của người không rõ nhân thân, lai lịch và sử dụng đã lâu. Xe do chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1985, trú tại 1/8 Pasteur, phường Nguyễn Thái B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên nhưng chị Hạnh đã đi khỏi địa phương, không xác định được chị Hạnh đang ở đâu, làm gì. Xét thấy xe mô tô này chưa tìm được chủ sở hữu hợp pháp nên cần giao cho Chi cục thi

hành án Dân sự huyện Đắk Mil truy tìm chủ sở hữu trong thời hạn 12 tháng, nếu xác định được chủ sở hữu thì trả lại, không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Đối với đề nghị về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử tUphạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát này có căn cứ, nhưng mức hình phạt đề nghị áp dụng cho bị cáo là nhẹ, chưa đủ tính răn đe và giáo dục đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần xử phạt bị cáo mức hình phạt cao hơn thì mới tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi do bị cáo gây ra, đủ để bị cáo cải tạo, học tập trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. TUbổ bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/7/2018.
3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.
 - Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 gold màu vàng hồng cho chị Nguyễn Thị Thành S và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Asus Zenfone3 ZE552K2 loại 64Gb cho chị Nguyễn Thị Vân K là các chủ sở hữu hợp pháp.
 - Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Nouvo biển số 52T6-3228 cần giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đắk Mil truy tìm chủ sở hữu trong thời hạn 12 tháng, nếu xác định được chủ sở hữu thì trả lại, không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.
4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra CA huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận NVHS Công an huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

TRẦN ĐÌNH MINH